

Số: /BC-UBND

Bình Lư, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai rà soát cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê và cấp mã số vùng trồng trên địa bàn xã Bình Lư

Thực hiện Công văn số 409/TT&BVTV-KDTV ngày 08/9/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lai Châu về việc triển khai rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê đáp ứng quy định EUDR và cấp mã số vùng trồng.

Ủy ban nhân dân xã Bình Lư báo cáo kết quả triển khai rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê và cấp mã số vùng trồng trên địa bàn xã như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

UBND xã Bình Lư đã triển khai các nội dung liên quan đến phát triển cây cà phê trên địa bàn; chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp với các thôn, bản tổ chức rà soát diện tích đất sản xuất có trồng cà phê, tổng hợp hiện trạng sản xuất và từng bước cập nhật các thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng.

Công tác rà soát tập trung xác định diện tích, vị trí, ranh giới vùng trồng, hộ sản xuất, tình hình chăm sóc và sản xuất cà phê; đồng thời làm cơ sở đánh giá khả năng hình thành vùng sản xuất tập trung, thực hiện truy xuất nguồn gốc và đề nghị cấp mã số vùng trồng đối với các vùng đủ điều kiện.

2. Nội dung, mục đích rà soát

- Rà soát, cập nhật đầy đủ hiện trạng diện tích trồng cà phê trên địa bàn xã.
- Xác định vị trí, ranh giới, diện tích vùng trồng và thông tin các hộ, tổ chức tham gia sản xuất.
- Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, theo dõi và định hướng phát triển vùng nguyên liệu cà phê.
- Đánh giá khả năng hình thành vùng sản xuất cà phê tập trung, ổn định, từng bước đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.
- Làm cơ sở lập hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng đối với các vùng đủ điều kiện theo quy định.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÙNG TRỒNG CÀ PHÊ

1. Diện tích trồng cà phê

Qua rà soát bước đầu, tổng diện tích cà phê hiện đã trồng trên địa bàn xã Bình Lư khoảng **1,8 ha**.

Hiện nay, UBND xã đang tiếp tục rà soát, xác định cụ thể vị trí, ranh giới, diện tích, số hộ tham gia sản xuất và tình trạng sản xuất của từng khu vực để cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu vùng trồng.

Trên cơ sở kết quả rà soát, UBND xã sẽ phối hợp với cơ quan chuyên môn hướng dẫn các hộ, chủ thể sản xuất hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục đề nghị cấp mã số vùng trồng đối với những vùng đủ điều kiện.

2. Hiện trạng sản xuất

Diện tích cà phê hiện có trên địa bàn xã chủ yếu là diện tích mới trồng, đang trong giai đoạn đầu tư, chăm sóc và chưa hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn.

Người dân bước đầu quan tâm đến việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa cây cà phê vào sản xuất nhằm khai thác lợi thế về điều kiện đất đai, khí hậu và nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích.

Tuy nhiên, diện tích cà phê hiện còn nhỏ, phân tán; việc tổ chức sản xuất theo vùng tập trung, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa được hình thành rõ nét.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG

Đến thời điểm báo cáo, diện tích cà phê trên địa bàn xã khoảng **1,8 ha**, đang trong quá trình tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và đánh giá các điều kiện để thực hiện thủ tục đề nghị cấp mã số vùng trồng.

Số mã số vùng trồng cà phê đã được cấp: Chưa có.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Quy mô diện tích còn nhỏ: Diện tích cà phê trên địa bàn xã hiện có quy mô nhỏ, chưa hình thành vùng nguyên liệu tập trung, do đó còn khó khăn trong việc tổ chức sản xuất, quản lý vùng trồng và xây dựng hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng.

2. Diện tích sản xuất còn phân tán: Diện tích cà phê hiện phân bố chưa tập trung; việc xác định chính xác vị trí, ranh giới và tập hợp diện tích của các hộ cần tiếp tục được rà soát thực tế, đo đạc và cập nhật đầy đủ.

3. Cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ: Cơ sở dữ liệu vùng trồng hiện chưa đầy đủ các thông tin về hộ sản xuất, vị trí thửa đất, diện tích, giống, năm trồng, quy trình chăm sóc, sản lượng và các thông tin phục vụ truy xuất nguồn gốc; cần tiếp tục rà soát, bổ sung và cập nhật.

4. Nhận thức của người dân còn hạn chế: Nhận thức của một số hộ dân về mã số vùng trồng còn hạn chế; chưa hiểu đầy đủ về ý nghĩa, yêu cầu của mã số vùng

trồng, việc ghi chép nhật ký sản xuất, sử dụng vật tư nông nghiệp và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

5. Chưa hình thành liên kết sản xuất và tiêu thụ: Hiện nay trên địa bàn chưa hình thành rõ tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp liên kết với các hộ trồng cà phê để tổ chức sản xuất tập trung, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ổn định.

6. Nguồn lực thực hiện còn hạn chế: Công tác rà soát, xác định vị trí, cập nhật cơ sở dữ liệu và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng đòi hỏi sự phối hợp, hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật và kinh phí của cơ quan chuyên môn cấp trên.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục rà soát toàn bộ diện tích cà phê hiện có trên địa bàn xã; xác định cụ thể vị trí, diện tích, ranh giới và các hộ tham gia sản xuất để cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu vùng trồng.

2. Đánh giá khả năng hình thành vùng sản xuất cà phê tập trung; vận động các hộ có diện tích liền vùng, liền khoảnh tham gia liên kết, từng bước hình thành vùng nguyên liệu ổn định.

3. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các hộ sản xuất thực hiện ghi chép nhật ký sản xuất; sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các loại vật tư nông nghiệp đúng quy định; từng bước thực hiện sản xuất an toàn và bảo đảm yêu cầu truy xuất nguồn gốc.

4. Khuyến khích các hộ sản xuất liên kết thành tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc liên kết với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cà phê.

5. Chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để được hướng dẫn hoàn thiện cơ sở dữ liệu, hồ sơ, xác định các điều kiện cần thiết và thực hiện thủ tục đề nghị cấp mã số vùng trồng đối với diện tích cà phê đủ điều kiện.

6. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, bản đồ và cơ sở dữ liệu đất đai trong quản lý vị trí, diện tích và thông tin vùng trồng, phục vụ công tác quản lý, theo dõi và truy xuất nguồn gốc.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh quan tâm nghiên cứu, có chính sách hỗ trợ phát triển diện tích cà phê theo hướng tập trung, xây dựng vùng nguyên liệu và thúc đẩy liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Quan tâm hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã với các hộ sản xuất cà phê trên địa bàn xã nhằm từng bước hình thành chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm ổn định, nâng cao giá trị sản phẩm cà phê.

2. Đề nghị Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lai Châu tiếp tục quan tâm hướng dẫn UBND xã Bình Lư về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình

rà soát, cập nhật và xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê; hướng dẫn các điều kiện, trình tự, thủ tục cấp mã số vùng trồng.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê và cấp mã số vùng trồng trên địa bàn xã Bình Lư. UBND xã Bình Lư báo cáo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lai Châu biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Như Hợp